

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2022/HS-ST

Ngày: 30/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy

2. Ông Lê Anh Giàu (Cán bộ Đoàn thanh niên)

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:76/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L (L Nhỏ), sinh ngày 04/8/2005 tại tỉnh Cần Thơ (nay là thành phố Cần Thơ); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ; nơi ở hiện nay: Số 282C, Khu phố S, phường K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; nhân thân: Ngày 31/05/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 52/2022/HSST - đang chấp hành án); bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/06/2022 cho đến ngày 10/08/2022. Từ ngày 10/8/2022 cho đến nay, bị cáo Nguyễn Tấn L đang chấp hành án của Bản án số 52/2022/HSST tại Trại giam Long Hòa – Bộ Công an.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn L:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Có mặt

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Tấn L:* Ông Hồ Tấn Phát – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Bị hại:* Nguyễn Thanh H, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 39A/1, ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Kiều Ph, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 39A/1, ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Hồ Thị Ngọc M, sinh năm 1999; nơi cư trú: số 282C, khu phố S, phường K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2022, Nguyễn Tấn L cùng nhóm bạn đang ngồi tại khu vực trước phòng số 12 Nhà trọ D ở ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre, thì Nguyễn Thanh H từ phòng số 7 đến gặp L nói chuyện vì trước đó L có đến gặp H xin ông hút làm vợ của H hiểu nhầm là rủ H sử dụng ma túy thì hai bên xảy ra cự cãi và xô xát với nhau, H dùng tay đánh trúng mặt L 2 cái, lập tức L dùng con dao (loại dao thái lan, cán bằng nhựa màu đen) đang cầm trên tay đâm trúng vào bụng trái của H một nhát gây thương tích nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 26/01/2022 H đến Công an xã Đ trình báo sự việc.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62-322/TgT ngày 31/03/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương bờ sườn trái đường nách trước kích thước 03cm x 02cm ngang khoảng liên sườn 11 thấu bụng.

+ Mở ổ bụng thám sát thấy:

Vết thương vùng bờ sườn trái khoảng liên sườn 11 đi chéo xuống dưới vào trong đứt sụn sườn thấu vào ổ bụng. Ổ bụng có khoảng 1000 ml máu loãng và 200g máu cục tập trung quanh hố lách và Douglas.

Mặt trước thân vị có 02 lỗ thủng gần bờ cong nhỏ và bờ cong lớn kích thước 01cm x 01cm và 02cm x 02cm.

Mặt dưới gan trái vùng hạ phân thùy II, III có lỗ thủng kích thước 02cm đang chảy máu thành dòng, phần xa của tĩnh mạch gan có lỗ rách đang chảy máu.

+ Xử lý:

Hút rửa ổ bụng, khâu các lỗ thủng dạ dày 2 lớp.

Kẹp cột tĩnh mạch gan cầm máu, cắt hạ phân thùy II, III; dẫn lưu dưới gan và douglas.

+ Hiện:

Bụng mềm, ăn uống, tiêu hóa bình thường.

Vết thương lành sẹo, kích thước: 03cm x 0,2cm.

Vết mổ lành sẹo, kích thước: 25cm x 0,5cm.

02 vết mổ dẫn lưu lành sẹo, kích thước: 1,5cm x 0,3cm và 03cm x 0,6cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 69%. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế để xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Bị hại H yêu cầu bồi thường tiền thuốc, tiền lao động số tiền 4.685.000 đồng và người có quyền và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kiều Ph yêu cầu tiền người nuôi bệnh là 3.500.000 đồng. Bị can đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 81/CT-VKSTPBT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 (điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 4 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 52/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 4.685.000 đồng và bồi thường cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kiều Ph yêu cầu tiền người nuôi bệnh là 3.500.000 đồng. Nếu bị cáo Nguyễn Tấn L không đủ tài sản để bồi thường thì buộc bà Nguyễn Thị M (mẹ của bị cáo Nguyễn Tấn L) phải bồi thường phần bị cáo Nguyễn Tấn L chưa bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Kiều Ph.

Ghi nhận chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị mất.

Bị cáo Nguyễn Tấn L khai nhận, khoảng 19 giờ ngày 15/01/2022, bị cáo cùng nhóm bạn đang ngồi tại khu vực trước phòng số 12 Nhà trọ D ở ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre, thì anh H từ phòng số 7 đến gặp bị cáo nói chuyện vì trước đó bị cáo có đến gặp anh H xin ống hút làm vợ của anh H hiểu nhầm là rủ anh H sử dụng ma túy thì hai bên xảy ra cự cãi và xô xát với nhau. Khi đang nói chuyện, anh H dùng tay đánh vào mặt bị cáo 2 cái, nên bị cáo tức giận, bị cáo dùng con dao (loại dao thái lan, cán bằng nhựa màu đen) đang cầm trên tay đâm trúng vào bụng trái của anh Hải một nhát gây thương tích. Sau đó, anh H được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Bị cáo có thỏa thuận bồi thường cho anh H số tiền 4.685.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Kiều Ph tiền nuôi bệnh là 3.500.000 đồng nhưng vì bị cáo chưa có tiền nên chưa bồi thường, bị cáo đồng ý bồi thường. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo, bà không trực tiếp chứng kiến sự việc bị cáo gây thương tích cho bị hại. Bà xác nhận lời khai của bị cáo tọa phiên tòa là do bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường nên bà đồng ý. Nếu bị cáo không có khả năng bồi thường hoặc bồi thường không đủ thì bà đồng ý thay bị cáo bồi thường cho anh Hải, chị Phiên.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cáo trạng đã truy tố và và Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại trình bày: sự việc bị cáo gây thương tích cho anh như nội dung cáo trạng đã truy tố. Anh và bị cáo có cự cãi qua lại, do tức giận nên anh có đánh vào mặt của bị cáo 02 cái nên bị cáo dùng dao đâm lại anh gây thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu. Sự việc xảy ra bị cáo có đến thỏa thuận bồi thường cho anh số tiền 4.685.000 đồng. Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường như đã thỏa thuận. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Kiều Ph trình bày: chị là vợ của bị hại, chị đã trực tiếp chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích tại bệnh viện nên chị bị mất thu nhập. Chị và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho chị số tiền 3.500.000 đồng là tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc bị hại nhưng bị cáo chưa bồi thường nên chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Ngọc M trình bày: Con dao mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là của chị, bị cáo lấy dao của chị khi nào thì chị không biết. Bị cáo đã làm mất con dao của chị nhưng chị không yêu cầu bị cáo trả lại con dao hay bồi thường gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu

chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo và bị hại và do bị hại Nguyễn Thanh H đánh bị cáo trước nên vào khoảng 19 giờ ngày 15/01/2022, tại khu vực trước phòng số 12 Nhà trọ D ở ấp A, xã Đ, thành phố Bến Tre, Nguyễn Tấn L đã có hành vi dùng dao thái lan (là hung khí nguy hiểm) đâm vào bụng H gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 69%. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 (điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh người khác gây thương tích bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo sự hoài nghi, tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “bị hại cũng có một phần lỗi”, “bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đủ 16 tuổi và chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự khi xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị áp dụng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra*” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì thấy rằng, bị hại và bị cáo có mâu thuẫn, vì không giữ được bình tĩnh nên bị hại đã đánh bị cáo 02 cái vào mặt là bị hại có lỗi nhưng hành vi này là chưa đủ để gây kích động về tinh thần cho bị cáo. Đồng thời, hành vi của bị hại đã được xem xét, làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bị hại cũng có một phần lỗi” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 52/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án.

[5] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: không có thu giữ nên không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H yêu cầu bồi thường tiền thuốc, tiền lao động số tiền 4.685.000 đồng và người có quyền và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Kiều Ph yêu cầu tiền người nuôi bệnh là 3.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường. Do bị cáo là người chưa thành niên nên nếu bị cáo Nguyễn

Tấn L không đủ tài sản để bồi thường thì buộc bà Nguyễn Thị M (mẹ của bị cáo Nguyễn Tấn L) phải bồi thường phần bị cáo Nguyễn Tấn L chưa bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Kiều Ph.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm d khoản 4 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của bản án số: 52/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H số tiền 4.685.000 (bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn) đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Kiều Ph số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Nếu bị cáo Nguyễn Tấn L không đủ tài sản để bồi thường thì buộc bà Nguyễn Thị M (mẹ của bị cáo Nguyễn Tấn L) phải bồi thường phần bị cáo Nguyễn Tấn L chưa bồi thường cho ông Nguyễn Thanh H, bà Nguyễn Kiều Ph.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp là 407.500 (bốn trăm linh bảy nghìn năm trăm) đồng.

4. Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A, H. Phong Điền, TP. Cần Thơ (2b);
- Bị cáo, NTGTT (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình